

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THANH CHUNG*, ĐINH TIẾN TOÀN**

TÓM TẮT

Bài viết mô tả kết quả khảo sát thực trạng quản lý giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Chúng tôi đã khảo sát ý kiến 720 giáo viên thuộc 36 trường tiểu học; từ đó tìm ra các nguyên nhân, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn TPHCM.

Từ khóa: giáo dục đạo đức học sinh, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, trường tiểu học.

ABSTRACT

The reality and measures to help increase the efficiency of management operations in moral education for pupils of some primary schools in Ho Chi Minh City

The article describes results of the survey about the reality of management operations in moral education for pupils of some primary schools in Ho Chi Minh City. The authors investigated 720 teachers' from 36 primary schools in the city, thereby finding out the causes and proposing solutions to help increase management efficiency in moral education for pupils of primary schools.

Keywords: moral education for pupils, management operations in moral education for pupils, primary schools.

1. Tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở các trường tiểu học

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục tiểu học có vị trí vai trò rất quan trọng: “*Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung*

học cơ sở” [5]. Để đáp ứng những yêu cầu đó, Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM đã xác định mục tiêu trong nhiều năm qua là: “*Giáo dục tiểu học TPHCM là niềm tin của gia đình và xã hội với yêu cầu trẻ thích đi học và thích học để mỗi ngày đến trường là một ngày vui; dạy chữ kết hợp với dạy người*”. Hướng tới mục tiêu trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý GDĐĐ ở một số trường tiểu học trên địa bàn TPHCM trong năm học 2010-2011.

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

2. Thực trạng quản lý GDDĐ HS ở các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Mạng lưới giáo dục tiểu học ở TPHCM có 468 trường với 1207 cán bộ quản lý (CBQL) và 16 102 giáo viên (GV), thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho 500 659 HS của 24 quận/huyện. [6]

Để tìm hiểu thực trạng quản lý GDDĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn TPHCM, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 720 GV tiểu học thuộc 36 trường tiểu học của thành phố [7]. Nội dung các câu hỏi khảo sát và các bảng thống kê số liệu được trình bày sau đây:

* *Câu 1. Quý thầy cô vui lòng cho biết, những hoạt động sau đây có được thực hiện trong nhà trường của thầy cô không và thực hiện như thế nào? (đánh dấu X vào cột lựa chọn với những hoạt động có thực hiện).*

Bảng1. Kết quả khảo sát câu 1

Hoạt động	Nội dung	Mức độ					
		Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐTB	Hạng
Xây dựng kế hoạch GDDĐ	1. Căn cứ mục tiêu giáo dục tiểu học	682	35	3	0	3,94	1
	2. Căn cứ kế hoạch của ngành, địa phương	608	104	8	0	3,83	3
	3. Rút kinh nghiệm từ thực tế giáo dục năm trước	533	176	11	0	3,73	5
	4. Thực hiện trước khi khai giảng năm học	486	219	15	0	3,65	7
	5. Thực hiện theo từng chủ điểm (tuần, tháng, quý...)	673	41	6	0	3,93	2
	6. Phổ biến và bàn bạc trong các buổi họp của nhà trường	557	148	15	0	3,75	4
	7. Xác định cụ thể thời gian, nhân lực, tài chính để thực hiện công việc	474	225	21	0	3,63	8
	8. Phân công cụ thể nhiệm vụ từng bộ phận	529	182	9	0	3,72	6
Tổ chức thực hiện kế hoạch GDDĐ	9.Số lượng nhân sự đủ để thực hiện công việc	538	175	7	0	3,74	4
	10. Phân công nhân sự đảm trách công việc đúng chuyên môn	646	70	4	0	3,89	2
	11. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân sự thực hiện công việc	681	38	1	0	3,94	1
	12. Từng nhân sự xác định được nhiệm vụ GDDĐ	556	151	13	0	3,75	3
	13. Có phương tiện hỗ trợ việc GDDĐ HS	294	351	75	0	3,30	6

	14. Có kinh phí dành cho hoạt động GDĐĐ	140	294	212	74	2,69	7
	15. Có sự phối hợp, ràng buộc giữa các bộ phận trong nhà trường để GDĐĐ HS	498	112	71	39	3,48	5
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ	16. Đúng tiến độ so với yêu cầu đề ra	507	212	1	0	3,70	3
	17. GV được trao đổi về lòng ghép mục tiêu GDĐĐ HS trong bài giảng	709	11	0	0	3,98	1
	18. Hợp định kì với GV chủ nhiệm về hoạt động GDĐĐ HS	386	327	7	0	3,53	7
	19. Trao đổi với GV chủ nhiệm các nguyên tắc và biện pháp GDĐĐ HS nhất là HS cá biệt	535	146	35	4	3,68	4
	20. Giám sát hoạt động GDĐĐ của phòng Tổng phụ trách Đội TNTP HCM	401	315	4	0	3,55	5
	21. Giám sát hoạt động GDĐĐ của Đoàn TNCS HCM	397	320	3	0	3,55	5
	22. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường	510	209	1	0	3,71	2
Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch	23. Xây dựng môi trường sư phạm	682	38	0	0	3,95	1
	24. Đối với CB công chức	525	176	19	0	3,70	4
	25. Đối với GV chủ nhiệm, cán bộ Đoàn TNCS HCM	687	33	0	0	3,94	2
	26. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá rèn luyện HS	613	102	5	0	3,84	3
	27. Tổng kết rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng kịp thời hoạt động GDĐĐ HS	515	193	12	0	3,70	4

Bảng 1 cho thấy mức độ đánh giá việc thực hiện các hoạt động quản lí và GDĐĐ như sau:

(i) Về hoạt động “Xây dựng kế hoạch GDĐĐ”

Nhìn chung, các nội dung của hoạt động *Xây dựng kế hoạch GDĐĐ* đều được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Tốt nhiều hơn (TB từ 3,63 đến 3,94).

Việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ *Căn cứ vào mục tiêu giáo dục tiểu học*

được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,94), sau đó là *Thực hiện theo từng chủ điểm (tuần, tháng, quý...)* (TB 3,93), tiếp theo là *Căn cứ kế hoạch của ngành, địa phương* (TB 3,83).

Nội dung *Xác định cụ thể thời gian, nhân lực, tài chính để thực hiện công việc* được đánh giá ở mức thấp nhất (TB 3,63).

(ii) Về hoạt động “*Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ*”

Nhìn chung, các nội dung “*Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ*” được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá (TB từ 3,30 đến 3,94). Duy nhất nội dung *Có kinh phí dành cho hoạt động GDĐĐ* được đánh giá ở mức độ thấp nhất (dưới mức Khá) với điểm TB là 2,69.

Nội dung *Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân sự thực hiện công việc* được đánh giá ở mức độ cao nhất (TB 3,94); sau đó là *Phân công nhân sự đảm trách công việc đúng chuyên môn* (TB 3,89) rồi đến *Từng nhân sự xác định được nhiệm vụ GDĐĐ* (TB 3,75).

Việc *Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ* ở nội dung *Có phương tiện hỗ trợ việc GDĐĐ HS* và *Có sự phối hợp, ràng buộc giữa các bộ phận trong nhà trường để GDĐĐ học sinh* được đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Khá nhiều hơn (TB 3,30 và 3,48).

(iii) Về hoạt động “*Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ*”

Các nội dung của hoạt động “*Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ*” đều được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Tốt nhiều hơn (TB từ 3,53 đến 3,98).

Việc *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ* dưới hình thức *GV được trao đổi về lồng ghép mục tiêu GDĐĐ HS trong bài giảng* được đánh giá ở mức độ cao

nhất (TB 3,98); kế đến là *Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường* (TB 3,71), tiếp theo là *Trao đổi với GV chủ nhiệm các nguyên tắc và biện pháp GDĐĐ HS nhất là HS cá biệt* (TB 3,68).

Việc *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ* ở nội dung *Họp định kì với GV chủ nhiệm về hoạt động GDĐĐ HS* được đánh giá thấp nhất (ở giữa mức Tốt và Khá) (TB 3,53).

(iv) Về hoạt động “*Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch*”

Nhìn chung các nội dung của hoạt động “*Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch*” đều được giáo viên đánh giá cao nhất trong 4 nhóm hoạt động quản lí và giáo dục đạo đức - ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng nhiều về mức Tốt (TB từ 3,70 đến 3,95).

Việc *Kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch* ở nội dung *Xây dựng môi trường sư phạm và Đối với GV chủ nhiệm, cán bộ Đoàn TNCS HCM* được đánh giá ở mức độ cao nhất (TB 3,95 và 3,94).

Việc *Kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch* ở nội dung *Đối với cán bộ công chức và Tổng kết rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng kịp thời hoạt động GDĐĐ HS* được đánh giá ở mức thấp nhất của nhóm, nhưng vẫn gần ở mức Tốt (TB 3,70).

***Câu 2.** Trong các trường tiểu học, đánh giá rèn luyện HS được thực hiện theo quy chế của Bộ ban hành và theo quy định cụ thể của trường. Quý thầy cô hãy cho biết **mức độ phù hợp của việc tổ chức đánh giá** này (mức 0: không phù hợp hoặc không đúng, mức 1: tương đối phù hợp hoặc tương đối đúng, mức 2: phù hợp hoặc đúng, mức 3: rất phù hợp hoặc rất đúng).

Bảng 2. Kết quả khảo sát câu 2

TT	Nội dung	Mức độ					
		0	1	2	3	ĐTB	Hạng
1	Tiêu chí đánh giá (5 tiêu chí)	0	70	253	397	2,45	2
2	Cách tính điểm cho các tiêu chí	0	64	281	375	2,43	2
3	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện (HS tự đánh giá -> giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể lớp góp ý -> Hiệu trưởng quyết định)	0	103	145	472	2,51	1
4	Sử dụng kết quả rèn luyện (ghi vào Bảng điểm kết quả học tập & rèn luyện, xét học bổng khuyến khích học tập & các chế độ khác cho HS)	0	98	312	310	2,29	4
5	Kết quả rèn luyện khách quan, phản ánh đúng nỗ lực rèn luyện của HS	0	112	463	145	2,05	5

Bảng 2 cho thấy mức độ phù hợp của việc tổ chức đánh giá rèn luyện HS theo quy chế của Bộ và trường như sau:

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện (HS tự đánh giá -> giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể lớp góp ý -> Hiệu trưởng quyết định) được đánh giá ở

mức cao nhất: giữa mức 2 (phù hợp hoặc đúng) và mức 3 (rất phù hợp hoặc rất đúng) (TB 2,51).

Kết quả rèn luyện khách quan, phản ánh đúng nỗ lực rèn luyện của HS được đánh giá ở mức 2 (phù hợp hoặc đúng) - thấp nhất trong nhóm.

* **Câu 3.** Trong nhà trường của chúng ta có nhiều lực lượng tham gia GDĐĐ HS, quý thầy cô đánh giá như thế nào về **hiệu quả giáo dục của các lực lượng này?**

Bảng 3. Kết quả khảo sát câu 3

Lực lượng giáo dục	Nhiệm vụ	Hiệu quả giáo dục					
		Tốt	Khá	TB	Kém	ĐTB	Hạng
	1. Tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm	638	74	5	3	3,87	2
	2. Hiểu rõ hoàn cảnh của từng HS	470	248	2	0	3,65	7
	3. Có biện pháp giáo dục HS cá biệt	565	97	58	0	3,70	6
	4. Có phương pháp xây dựng tập thể lớp vững mạnh	572	135	9	4	3,77	5
	5. Có kỹ năng xử lý tình huống sư phạm	613	103	4	0	3,85	3
	6. Quan tâm đến các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp	567	148	3	2	3,78	4

	7. Thường xuyên liên lạc với PHHS để phối hợp giáo dục, quản lí HS	702	12	6	0	3,97	1
Đội Thiếu niên Tiên phong HCM	8. Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS, xếp loại kết quả rèn luyện HS từng học kì, năm học, khóa học	680	33	5	2	3,93	1
	9. Tổ chức giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HS qua các buổi học tập chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp	567	140	13	0	3,77	7
	10. Tổ chức giáo dục pháp luật, phổ biến chế độ chính sách Nhà nước, nội quy, quy chế đầu năm học, khóa học	463	249	7	1	3,63	8
	11. Tổ chức sinh hoạt dưới cờ	627	93	0	0	3,87	2
	12. Sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt chuyên đề	612	101	7	0	3,84	5
	13. Tổ chức các phong trào văn nghệ, TĐTT	632	79	4	5	3,86	3
	14. Tổ chức các phong trào xã hội từ thiện	619	93	8	0	3,85	4
	15. Tổ chức tham quan, cắm trại, dã ngoại	595	106	10	9	3,79	6
	16. Tổ chức các câu lạc bộ như Anh văn, võ thuật, khiêu vũ...	345	185	132	58	3,13	10
	17. Tổ chức các cuộc thi kể chuyện, viết báo tường, thi đồ vui	432	213	43	32	3,45	9
Các lực lượng khác	18. Phối hợp của các bộ phận chức năng trong nhà trường	554	89	74	3	3,66	1
	19. Phối hợp của địa phương trên địa bàn trường trú đóng	262	385	31	42	3,20	3
	20. Hỗ trợ của các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận HS tham quan, thực tập	151	428	66	75	2,91	4
	22. Phối hợp của phụ huynh HS trong giáo dục và quản lí HS	417	271	25	7	3,53	2

Bảng 3 cho thấy hiệu quả giáo dục của các lực lượng tham gia GDĐĐ HS được đánh giá như sau:

(i) *Hiệu quả giáo dục của giáo viên chủ nhiệm*

Hiệu quả giáo dục của giáo viên chủ nhiệm được đánh giá ở mức cao nhất trong các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ HS, ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng nhiều về mức Tốt (TB từ 3,65 đến 3,97).

Nội dung *Thường xuyên liên lạc với PHHS để phối hợp giáo dục, quản lí HS* được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,97); sau đó là *Tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm* (TB 3,87).

Hiểu rõ hoàn cảnh của từng HS được đánh giá ở mức thấp nhất trong nhóm (TB 3,65); kế đến là *Có biện pháp giáo dục HS cá biệt* (TB 3,70).

(ii) *Hiệu quả giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (TNTP HCM)*

Nhìn chung hiệu quả giáo dục của *Đội TNTP HCM* được đánh giá cao: giữa mức *Tốt* và *Khá* (TB từ 3,13 đến 3,93).

Hiệu quả giáo dục của việc *Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS, xếp loại kết quả rèn luyện HS từng học kì, năm học, khóa học* được đánh giá ở mức

cao nhất (TB 3,93); kế đến là *Tổ chức sinh hoạt dưới cờ* (TB 3,87).

Nội dung *Tổ chức các câu lạc bộ như Anh văn, võ thuật, khiêu vũ...* được đánh giá ở mức thấp nhất trong nhóm (TB 3,13); rồi đến *Tổ chức các cuộc thi kể chuyện, viết báo tường, thi đố vui* (TB 3,45).

(iii) *Hiệu quả giáo dục của các lực lượng khác*

Hiệu quả giáo dục của việc *Phối hợp của các bộ phận chức năng trong nhà trường* được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,66); rồi đến *Phối hợp của phụ huynh HS trong giáo dục và quản lí HS* thứ nhì (TB 3,53).

Hỗ trợ của các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận HS tham quan, thực tập được đánh giá thấp nhất (TB 2,91).

* **Câu 4.** Theo các thầy cô yếu tố nào có ảnh hưởng mạnh nhất đến hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học? (chọn 1 trong các lí do sau)

Bảng 4. Kết quả khảo sát câu 4

TT	Nội dung	Chọn	%
1	Giáo dục gia đình	539	74,86
2	Giáo dục nhà trường	19	2,64
3	Môi trường xã hội	115	15,97
4	Ảnh hưởng của bạn bè	14	1,94
5	Nỗ lực của HS	33	4,58

Bảng 4 cho thấy *Giáo dục gia đình* được xem là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học (74,86%).

Ảnh hưởng của *Môi trường xã hội* xếp thứ hai, nhưng chiếm tỉ lệ rất thấp (15,97%).

Các yếu tố còn lại xem như không có ảnh hưởng gì đến hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học.

Kết quả này chứng tỏ GV còn xem nhẹ sự ảnh hưởng của *Giáo dục nhà trường*, trong đó có vai trò “nêu gương” hết sức quan trọng ở mỗi giáo viên.

* **Câu 5.** Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý GDĐĐ HS trong nhà trường, quý thầy cô vui lòng cho biết **mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân** sau: (mức 1: không ảnh hưởng, mức 2: có ảnh hưởng, mức 3: ảnh hưởng nhiều, mức 4: ảnh hưởng rất nhiều)

Bảng 5. Kết quả khảo sát câu 5

TT	Nguyên nhân	Mức độ ảnh hưởng					
		1	2	3	4	ĐTB	Hạng
1	Thiếu những văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên về kế hoạch GDĐĐ cho HS trong năm học	251	138	24	307	2,54	7
2	CBQL và giáo viên chưa xác định tầm quan trọng của vấn đề GDĐĐ HS trong nhà trường	43	291	115	271	2,85	4
3	Thiếu nhân sự cho tổ chức các hoạt động GDĐĐ HS	14	211	354	141	2,86	3
4	Nhân sự đảm trách nhiệm vụ chưa qua đào tạo hoặc không được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ	37	243	271	169	2,79	5
5	Khó khăn về kinh phí	215	107	91	307	2,68	6
6	Tiêu chí đánh giá rèn luyện của HS chưa phù hợp	147	238	134	201	2,54	7
7	Chưa động viên khen thưởng kịp thời cho cán bộ làm tốt công tác GDĐĐ HS	174	114	331	101	2,50	9
8	Thiếu sân chơi cho HS	65	29	189	437	3,39	2
9	Thiếu các phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí	57	32	143	488	3,48	1

Bảng 5 cho thấy GV đánh giá nguyên nhân *Thiếu các phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí* có ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả quản lý GDĐĐ HS trong nhà trường (TB 3,48); tiếp theo là *Thiếu sân chơi cho HS* (TB 3,39); các nguyên nhân còn lại ở giữa mức 2 (có ảnh hưởng) và mức 3 (ảnh hưởng nhiều).

* **Câu 6.** Quý thầy cô vui lòng cho biết **khó khăn lớn nhất** của nhà trường trong công tác GDĐĐ HS hiện nay và

giải pháp đề xuất để tháo gỡ khó khăn này (nếu có).

Nhận xét về kết quả khảo sát câu 6:

Còn nhiều phiếu để trống mục này, tuy nhiên với các phiếu có phản hồi thì các ý tập trung vào một số nguyên nhân sau đây:

- Gia đình ít quan tâm đến việc giáo dục con em mình (do kinh tế khó khăn, không có thời gian, nhận thức hạn chế, phó mặc cho nhà trường...);

- Chưa có sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình;
- Cơ sở vật chất thiếu thốn: sân trường nhỏ, lớp chật, ít kinh phí;
- Sĩ số lớp đông, giáo viên khó quan tâm hết học sinh của mình;
- Không có phòng tư vấn tâm lý ở các trường tiểu học.

3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ HS ở các trường tiểu học

Căn cứ vào những cơ sở khoa học và từ các kết quả điều tra, các ý kiến tham khảo đồng nghiệp, kinh nghiệm thực tế của bản thân, chúng tôi xin đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ HS ở các trường tiểu học như sau:

(i) Các biện pháp giáo dục về nhận thức, tư tưởng

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên các trường tiểu học về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc GDĐĐ cho HS tiểu học;

- Nâng cao chất lượng trong việc dạy các môn học hướng tới GDĐĐ cho HS.

(ii) Các biện pháp về tổ chức, chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh cụ thể, phù hợp thực tế và theo sát mục tiêu giáo dục của nhà trường;

- Tổ chức bộ máy nhân sự tinh gọn, làm việc hiệu quả;

- Tăng cường việc chỉ đạo của cán bộ quản lý trường;

- Tăng cường việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và theo định kì;

- Phối hợp chặt chẽ hoạt động của các bộ phận chức năng trong và ngoài

trường: tổ chức các buổi gặp gỡ, gặp mặt định kì; sổ liên lạc gia đình - giáo viên chủ nhiệm; điện thoại, e-mail;

- Nâng cao vai trò của giáo dục gia đình: sinh hoạt với phụ huynh học sinh đầu và cuối học kì/năm học; phụ huynh học sinh cần quan tâm đến con trẻ hơn;

- Nâng cao vai trò của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm;

- Nâng cao vai trò của Đội TNTPHCM; Sao nhi đồng;

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

(iii) Các biện pháp khuyến khích và trách phạt

- Sử dụng phương pháp nêu gương, động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời các việc làm tốt của học sinh dù chỉ là việc nhỏ (trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt cuối tuần);

- Có biện pháp ngăn chặn các ảnh hưởng xấu từ các trò chơi/game-online, phim ảnh, sách truyện độc hại;

- Sử dụng các hình thức khen thưởng và trách phạt hợp lí đối với GV và HS trong các hoạt động rèn luyện đạo đức cho HS.

(iv) Các biện pháp về cơ sở vật chất, kĩ thuật

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị;

- Huy động các nguồn tài chính phù hợp để tổ chức cho trẻ đi dã ngoại, tiếp xúc với thiên nhiên, với thực tế cuộc sống xã hội, tạo môi trường cho HS sinh hoạt, vui chơi lành mạnh;

- Khai thác triệt để các phương tiện thông tin (bảng tin, thông báo nội bộ, hộp thư của em...) vào việc tuyên truyền GDĐĐ cho HS.

Trên đây là 4 nhóm biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học mà chúng tôi đã đề xuất. Trong đó, những biện pháp mang tính đột phá cần được chú ý là:

- Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS cụ thể, phù hợp thực tế và theo sát mục tiêu giáo dục của nhà trường;
- Tăng cường việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và theo định kì;
- Nâng cao vai trò của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

Điều quan trọng quyết định thành công cho các giải pháp này là kế hoạch cần phải cụ thể, phù hợp thực tế thì mới

có tính khả thi cao. Bên cạnh đó, việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và theo định kì có tác dụng hỗ trợ, đảm bảo kế hoạch được thực hiện và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm là lực lượng trực tiếp mang lại thành công.

4. Kết luận

Giáo dục tiểu học có vị trí và vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Các giải pháp mà chúng tôi đề xuất trên đây cần được tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ cho học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn TP HCM hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học*, Nxb Giáo dục.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Điều lệ trường tiểu học*.
3. Lê Thị Thanh Chung (2006), *Dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, Nxb Giáo dục.
4. Lê Thị Thanh Chung (2008), *Giáo dục học tiểu học – những vấn đề cơ bản*, Nxb Giáo dục.
5. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Giáo dục*, Nxb Chính trị Quốc gia.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Mạng lưới giáo dục tiểu học của Thành phố Hồ Chí Minh*.
7. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Danh sách giáo viên các trường tiểu học*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-3-2012; ngày chấp nhận đăng: 07-6-2012)